

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 19 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hải Phú và ông Võ Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Mai Văn C, tên gọi khác: không, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2000, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Â và bà Hoàng Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã B kể từ ngày 25/3/2022 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hoàng Trọng H, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

+ Anh Đoàn Tiến C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/3/2022, Hoàng Trọng H nhờ Mai Văn C đến trông coi quán cà phê TaToo tại 374, đường Quang Trung, phường B, thị xã B để đi làm. Trong quá trình coi quán, C phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125I, sơn màu đen, không gắn biển kiểm soát của anh H để tại quán nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 13 giờ ngày 12/3/2022, C nói với anh H “em mượn xe máy của anh chạy về nhà rồi đi mua cục sạc điện thoại tỳ”. Do quen biết C nên anh H đồng ý đưa chìa khóa xe cho C và nói “chiều đem xe về trả để anh đi theo việc”.

C điều khiển chiếc xe trên không về nhà mà đến nhà anh Hoàng Văn T rủ anh T đi chơi thì T đồng ý. C điều khiển xe chở anh T đi đến nhà anh Đoàn Tiến C ở xã Q. Khi đến C vào nhà gặp anh Đoàn Tiến C và hỏi mượn số tiền 25.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô làm tin. Do quen biết nên anh Đoàn Tiến C đồng ý đưa cho C mượn số tiền 25.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, C cùng anh T bắt xe Taxi về nhà. Số tiền trên, C đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐ ngày 23/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125I, sơn màu đen, không gắn biển kiểm soát tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 58.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125I, sơn màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung 7305GY117818, số máy JF730117878, đã qua sử dụng. Ngày 08/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh Hoàng Trọng H.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Trọng H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Bị cáo C đã hoàn trả lại số tiền 25.000.000 đồng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Tiến C.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT - VKSBD ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo Mai Văn C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng, đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Mai Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn C từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” buộc bị cáo Mai Văn C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố Tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố đối với bị cáo. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Ngày 11 tháng 3 năm 2022, bằng thủ đoạn gian dối bị cáo Mai Văn C đã mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125I, sơn màu đen, không gắn biển kiểm soát trị giá 58.500.000 đồng của anh Hoàng Trọng H đến cầm cố cho anh Đoàn Tiến C với số tiền 25.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Mai Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, đúng như tội danh mà Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi nên hoàn toàn có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật. Lẽ ra bị cáo phải chịu khó lao động để tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân nhưng do muốn có tiền tiêu xài, phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự

để xử phạt nghiêm khắc nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, liều lĩnh nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có hiệu quả trong việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125I, sơn màu đen, không gắn biển kiểm soát từ anh Đoàn Tiến C và đã trả lại cho anh Hoàng Trọng H là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Tiến C đã nhận đủ tiền do bị cáo C hoàn trả và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với anh Hoàng Văn T là người đi cùng với bị cáo C đến nhà anh Đoàn Tiến C để mượn tiền và để chiếc xe mô tô của anh Hoàng Trọng H lại làm tin. Tuy nhiên, anh Tài và anh Đoàn Tiến C không biết xe mô tô trên là do bị cáo C phạm tội mà có nên cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở, giáo dục chung là phù hợp

[9] Về án phí: Xử buộc các bị cáo Mai Văn C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Mai Văn C 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/3/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Văn C 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án

3. Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

5. Về án phí: Xử buộc bị cáo Mai Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên toà) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên toà)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã Ba Đồn;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

